

Số: 38/2021/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Số 210, đường T, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh H - Giám đốc chi nhánh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, SN 1979 và bà Nguyễn Thị T, SN 1979

Đều có HKTT tại thôn C, xã N, huyện P, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Hồng S có trích ngang nêu trên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP B các khoản tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1212018197 ngày 08/03/2018 và Khế ước nhận nợ kèm theo, bao gồm: Nợ gốc: 99.920.000đ; Nợ lãi trong hạn: 10.023.587 đ; Nợ lãi quá hạn: 21.421.257 đ và lãi phạt lãi quá hạn 1.533.461đ. Tổng là **132.898.305đ** (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám ngàn ba trăm lẻ năm đồng).

- Kể từ ngày 07/9/2021, ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng HDTD1212018197 và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất số 26, diện tích 237,7m² thuộc tờ bản đồ số 01 địa chỉ tại xã N, huyện P, TP Hà Nội. (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 248941, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSD đất số 00055 QSDĐ/H-UBND do UBND huyện P cấp ngày 06/5/2003 cho hộ ông Nguyễn Văn N. Ngày 07/02/2018 ông Nguyễn Hồng S đã nhận tặng cho QSD đất 142,62m², nhận chuyển nhượng 47,54m², sau khi nhận tặng cho và chuyển nhượng, ông Nguyễn Hồng S trở thành chủ sử dụng duy nhất thửa đất số 26 diện tích 237,7m² theo hồ sơ số 000010.DC004).

- Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn chưa trả hết nợ, ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.322.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP B 3.193.000đ (Ba triệu một trăm chín mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số AA/2020/0047586 ngày 30/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phùng Văn Phong